

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/06/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD8+TTC2+BK3	7:25	20+0+0	0+0+0		14+2+6	0+0+0	
2		PVD8+BK4+BK9	7:25	7+11+0	0+0+0		10+0+9	0+0+0	
3		CLO+RC5+RC6	9:25	19+0+0	0+0+0		17+2+2	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



Giữ lại cho Trường lái

DATE: 29/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO: PVD8 - TTC2 - BK3	CREW: VIỆT - NPHU - HUY	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/2857	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOÀNG NHẬT MINH	PVD8	32	1	7	4	60	64	PVD DD	Vietnamese
2	ĐẠM NGỌC TUẤN ANH	PVD8	34	1	10	1	11	67	PVDO	Vietnamese
3	ĐẶNG KHẮC DƯƠNG	PVD8	21-22	2	10			77	STERLING	Vietnamese
4	NGUYỄN HUY TÚ	PVD8	16-17	2	14			73	PVD DD	Vietnamese
5	HỒ CAO THƯỢNG	PVD8	26	1	9			82	PVDO	Vietnamese
6	LÊ BÀ LONG	PVD8	18	1	9			61	PVDO	Vietnamese
7	HOÀNG GIA KHÔI	PVD8	29	1	6			57	PVDO	Vietnamese
8	LÊ DUY KHÁNH	PVD8	14	1	4			52	PVDO	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH HÙNG	PVD8	33	1	5			67	PVDO	Vietnamese
10	TRẦN VIỆT NAM	PVD8	25	1	3			71	PVDO	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HÒA	PVD8	20	1	3			72	PVDO	Vietnamese
12	VŨ VĂN TĂNG	PVD8	30-31	2	10			66	PVDO	Vietnamese
13	TRẦN TUẤN TRINH	PVD8	28	1	7			70	PVDO	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC TIẾN	PVD8	19	1	7			62	PVDO	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	PVD8	27	1	5			62	PVDO	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG HIỆU	PVD8	23-24	2	6			58	PVD DD	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH PHUONG	PVD8	13	1	7			72	PVD TECH	Vietnamese
18	NGUYỄN DUC TAP	PVD8	12	1	12			72	PVD TECH	Vietnamese
19	DANG THANH HUNG	PVD8	11	1	8			79	PVD TECH	Vietnamese
20	LAI VĂN CƯỜNG	PVD8	15	1	9			64	PVD OFFSHORE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PAX WT	BAG.		PCS	WT	CARGO		PAX	CARGO	REMARK
				WT	PCS			WT	PCS			
1	PVD8	20	1.348	24	151	5	71	14				
2	TTC2	0	0	0	0	1	9	2				
3	BK3	0	0	0	0	0	0	6				
TOTAL		20	1.348	24	151	6	80	22				
WEIGHT KG			1.348		151		80					

GRAND TOTAL: 1.579 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYỄN THUY MAI

NGUYỄN THỊ MỸ HANH

NGUYỄN QUANG VIỆT

ĐẠO NGỌC PHÚ

NGHIỆM VIỆT ANH

TRẦN HỒNG NAM

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

VNHS REP.

NGUYỄN THUY MAI

VSP REP.

GRAND TOTAL:

1.608 KGS

No.	DESTINATION	PAX	PAX WT	BAG.		PCS	WT	CARGO		PAX	CARGO	REMARK
				BAG.				CARGO				
				PCS	WT			PCS	WT			
1	PVD8	7	490	10	72		4	42	11			
2	BK4	11	802	20	202		0	0	0			
3	BK9	0	0	0	0		0	0	9			
TOTAL		18	1.292	30	274		4	42	20			
WEIGHT KG			1.292		274			42				

FLIGHT PLAN

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
1	NGUYỄN CAO HẠN	PVD8	07	1	10	4	42	60	PVD OFFSHORE	Vietnamese
2	TRƯƠNG DUY KHANH	PVD8	76.08	2	13			65	PVD OFFSHORE	Vietnamese
3	HOÀNG NHẬT ANH	PVD8	79.91	2	12			59	VŨ GIA	Vietnamese
4	TRƯƠNG TRÔNG TUẤN ĐẠT	PVD8	04	1	10			77	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN DANH PHONG	PVD8	78	1	6			81	PVD DD	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG CHỨC	PVD8	05-06	2	13			72	PVD DD	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THẮNG	PVD8	77	1	8			76	PVD DD	Vietnamese
8	BỘ NGỌC TÂM	BK4	83	1	18			88	XAYLAP	Vietnamese
9	QUẦN VĂN KHANH	BK4	72-73	2	18			71	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN TRUNG ĐĂNG	BK4	81-82	2	20			69	XAYLAP	Vietnamese
11	LƯƠNG MINH HIỆP	BK4	76-77	2	22			100	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MINH TỬ	BK4	79-80	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
13	BỘ VĂN HUYỀN	BK4	68-69	2	20			81	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ VĂN LINH	BK4	70-71	2	15			60	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH NAM	BK4	66-67	2	14			55	XAYLAP	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN SƠN	BK4	74-75	2	17			72	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN HỒNG THÀNH	BK4	78	1	18			74	XAYLAP	Vietnamese
18	NGÔ QUANG PHÚC	BK4	64-65	2	20			69	XAYLAP	Vietnamese

VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/2859	
DATE: 29/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	CREW: NAM - N.ANH - THỦ
B.CARD: XANH-1	TO: PVD8 - BK4 - BK9	ETA: 09:55	
		ETD: 07:25	



FLIGHT MANIFEST



FLIGHT MANIFEST



Cứu lửa cho tương lai

DATE: 29/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: CLO - RC5 - RC6	CREW: VIỆT - NPHU - HUỠ	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 3			
VNHS FLIGHT: TM26/2858			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BỒ HUY BÌNH	CLO	59	1	6	1	3	80	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN QUANG HIỂN	CLO	78	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HẠNH	CLO	70	1	6			87	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	69	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	71	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC LÝ	CLO	74	1	7			79	KHOAN	Vietnamese
7	CHU ĐỨC AI	CLO	72-73	2	9			85	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN BÌNH HẢI	CLO	77	1	9			66	KHOAN	Vietnamese
9	VƯƠNG ĐỨC ANH	CLO	60	1	7			67	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN THỨC	CLO	68	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN KIM HÙNG	CLO	66	1	12			74	KHOAN	Vietnamese
12	TRƯƠNG VĂN THỎ	CLO	65	1	3			81	KHOAN	Vietnamese
13	TÔ TUẤN DUY	CLO	62	1	9			114	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN CẨM LUYẾN	CLO	75-76	2	18			70	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC THẮNG	CLO	63	1	9			61	KHOAN	Vietnamese
16	BỘ THANH HẢI	CLO	64	1	8			66	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	CLO	61	1	3			55	PSV	Vietnamese
18	BÀO HỮU TẠO	CLO	67	1	4			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	REMARK		
				PCS	WT	PCS	WT					
				DEPARTURE							ARRIVAL	
1	CLO	18	1.333	20	136	1	3	17				
2	RCS	0	0	0	0	2	30	2				
3	RC6	0	0	0	0	1	20	2				
TOTAL		18	1.333	20	136	4	53	21				
WEIGHT KG			1.333		136		53					

GRAND TOTAL: 1.522 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THUY MAI

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

BÀO NGỌC PHU

